TỈNH VĨNH PHÚC - THÀNH PHỐ PHÚC YÊN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT, TỈ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI PHƯỜNG XUÂN HOÀ

ĐI KHU TRUNG TÂM

ĐI XÃ CAO MINH

ĐI TỈNH LỘ 314

ĐI TỈNH LỘ 314

B

TUYẾN 6 | TUYẾN 11 | TUYẾN 12 | TUYẾN 8 | TUYẾN 10 | TUYẾN 5 | TUYẾN 4 | TUYẾN 14 | TUYẾN 20 | TUYẾN 13 | TUYẾN 15 | TUYẾN 3 | TUYẾN 2 | TUYẾN 7 | TUYẾN 9 | TUYẾN 1

LK-01	60	4	2,4
	5.399		
LK-02	60	4	2,4
	11.253		
BT-01	30	3	0,9
	15.488		
BT-02	30	3	0,9
	6.805		
CX-01	5	1	0,05
	1.531		
LK-03	60	4	2,4
	4.567		
CC-07	30	2	0,6
	4.873		
CX-02	5	1	0,05
	2.332		
LK-04	60	4	2,4
	6.762		
LK-05	60	4	2,4
	5.787,5		
CX-03	5	1	0,05
	1.329,5		
LK-06	60	4	2,4
	3.524		
D-02	40	10	4,2
	5.803		
D-01	40	13	4,2
	7.743		
CX-08	5	1	0,05
	11.855		
CX-07	5	1	0,05
	3.583		
D-03	40	10	4,2
	5.803		
LK-07	60	4	2,4
	3.550		
CX-04	5	1	0,05
	5.337		
LK-08	60	4	2,4
	3.550		
CC-05	30	2	0,6
	6.470		
OHH-01	70	3,5	2,45
	1.450,5		
OHH-02	70	3,5	2,45
	2.872		
OHH-03	70	3,5	2,45
	1.340,5		
CX-TM2	0	0	0
	115		
OHH-04	70	3,5	2,45
	2.762		
CC-01	35	2	0,7
	1.186		
CC-06	30	2	0,6
	1.199		
CX-TT2	0	0	0
	2.233		
CC-04	35	2	0,7
	1.186		
KT-01			
	4.190		
LK-09	60	4	2,4
	6.562		
LK-10	60	4	2,4
	6.762		
CX-05	5	1	0,05
	1.531		
LK-11	60	4	2,4
	5.461		
LK-12	60	4	2,4
	7.205		
LK-13	60	4	2,4
	5.787,5		
LK-14	60	4	2,4
	3.524		
CX-06	5	1	0,05
	1.329,5		
LK-15	60	4	2,4
	9.836		
LK-16	60	4	2,4
	5.400		
LK-17	60	4	2,4
	11.253		

CHÚ THÍCH :

LK-04 — TÊN LÔ PHỐ
60 | 4 | 2,4 — TẦNG CAO | HỆ SỐ SDĐ
1.575 — DIỆN TÍCH
MẬT ĐỘ SDĐ

L151 / 100 — TÊN LÔ ĐẤT / DIỆN TÍCH

- ĐẤT CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÂY XANH
- ĐẤT NỀN
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT XÂY THÔ